TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2017/HN-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Hậu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thành** - Chi Cục thuế huyện Chợ Lách;

2. Bà **Ngô Thị Thưởng** - Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Chợ Lách.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm My** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Đinh Thị Thúy Đ, sinh năm 1977; Vắng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đăng ký thường trú: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1976; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2017, bản tự khai ngày 17/8/2017 nguyên đơn chị Đinh Thị Thúy Đ trình bày:

Chị và anh Lê Văn T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1998, đến ngày 16/8/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau; từ đó chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng H, sinh ngày 19/12/2002, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đinh Thị Thúy Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Đ.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh T không có mặt, vụ án không tiến hành mở phiên hòa giải được và tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1998, đến ngày 16/8/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Đ, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Đ và anh T đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T thực tế là có xảy ra và giữa hai người có thời gian sống ly thân từ năm 2013 đến nay, với khoảng thời gian trên cũng đủ cho anh, chị suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh T là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì

vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh T là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hoàng H, sinh ngày 19/12/2002. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Hoàng H. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị Đ là chính đáng, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Đ là người trực tiếp nuôi con chung, bản thân chị Đ cũng có việc làm và thu nhập đủ để đảm bảo cuộc sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho cháu H. Vì vậy, việc giao con cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ khai không có nên không xét đến.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 147, 207, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Thúy Đ đối với anh Lê Văn T. Cụ thể tuyên:

Chị Đinh Thị Thúy Đ được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung, việc cấp dưỡng nuôi con:

Chị Đinh Thị Thúy Đ được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hoàng H, sinh ngày 19/12/2002. Ghi nhận chị Đinh Thị Thúy Đ không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của anh T, chị Đ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị Thúy Đ khai không có nên không xét đến.

2/ Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023692 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Chí Hậu

Nơi nhận:
-Phòng GĐKT- TA tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện Chợ Lách;
-Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Chí Hậu